TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Ông Trần Gia Phượng

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2023/TLST- HNGĐ ngày 22/02/2023 về việc "Tranh chấp Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thanh T, sinh năm 2001; địa chỉ: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có mặt;

Bị đơn: Anh Đỗ Sỹ T, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Hà Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Sỹ T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/9/2019 tại trụ sở UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng ở khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có tiếng nói

chung, anh Đỗ Sỹ T chơi bời, không chỉn chu làm ăn dẫn đến hai vợ chồng hay cãi chửi nhau, đánh nhau. Hai vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 9/2022 đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Đỗ Sỹ T.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Sỹ T có 02 con chung là cháu Đỗ Ngọc T, sinh ngày 14/7/2019 và cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 14/3/2021. Hiện nay cháu Đỗ Ngọc T đang ở cùng với chị còn cháu Đỗ Ngọc A đang ở cùng với anh Đỗ Sỹ T. Quá trình giải quyết vụ án chị có quan điểm, do hai cháu là con gái lại còn rất nhỏ nên chị muốn được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dạy hai con chung. Tại phiên tòa, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Ngọc T, sinh ngày 14/7/2019 và giao cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 14/3/2021 cho anh Đỗ Sỹ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung; công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Hà Thị Thanh T xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Sỹ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với lời trình bày của chị Hà Thị Thanh T về việc đăng ký kết hôn, sự tự nguyện tìm hiểu cũng như mâu thuẫn trong quá trình chung sống của vợ chồng. Anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và do anh có chơi bời. Hiện tại hai vợ chồng đã ly thân được khoảng 3 tháng. Nhưng anh vẫn muốn được đoàn tụ với chị Hà Thị Thanh T để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh và chị Hà Thị Thanh T có hai con chung là cháu Đỗ Ngọc T, sinh ngày 14/7/2019 và cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 14/3/2021. Hiện nay cháu Đỗ Ngọc T đang ở với chị T còn cháu Đỗ Ngọc A đang trực tiếp được anh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung nhưng nếu ly hôn anh xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Ngọc A và giao cháu Đỗ Ngọc T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh xác định không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị Thanh T được ly hôn với anh Đỗ Sỹ T.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Ngọc T, sinh ngày 14/7/2019 cho chị Hà Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 14/3/2021 cho anh Đỗ Sỹ T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. VÒ tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc chị Hà Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị Hà Thị Thanh T với anh Đỗ Sỹ T. Bị đơn là anh Đỗ Sỹ T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thanh T và anh Đỗ Sỹ T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/09/2019 tại trụ sở UBND thị trấn L, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc là có thật. Đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do các đương sự thống nhất thừa nhận là do bất đồng quan điểm sống, anh Đỗ Sỹ T chơi bời dẫn đến hai vợ chồng thường xảy ra cãi vã, bất đồng. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân. Tuy nhiên, phía anh Đỗ Sỹ T vẫn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương xác định vợ chồng chị Hà Thị Thanh T và anh Đỗ Sỹ T phát sinh mâu thuẫn nên chị Hà Thị Thanh T đã không còn sống cùng anh T kể từ cuối năm 2022 cho đến nay. Tại phiên tòa các bên đương sự cũng thừa nhận kể từ khi phát sinh mâu thuẫn giữa chị T và anh T không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị T và

anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Hà Thị Thanh T đề nghị ly hôn với anh Đỗ Sỹ T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Hà Thị Thanh T và anh Đỗ Sỹ T có 02 con chung là cháu Đỗ Ngọc T, sinh ngày 14/7/2019 và cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 14/3/2021. Hiện nay, cháu Đỗ Ngọc T đang sống cùng chị T, còn cháu Đỗ Ngọc đang sống cùng với anh T. Tại phiên tòa chị T xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Ngọc T, sinh ngày 14/7/2019 và giao cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 14/3/2021 cho anh Đỗ Sỹ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Phía anh Đỗ Sỹ T cũng nhất trí nếu ly hôn đặt ra anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 14/3/2021 và giao cháu Đỗ Ngọc T, sinh ngày 14/7/2019 cho chị Hà Thị Thanh T trực tiếp chăm soc giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Hà Thị Thanh T và anh Đỗ Sỹ T đều xác định không có không đề nghị Toà án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị Thanh T được ly hôn với anh Đỗ Sỹ T.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Ngọc T, sinh ngày 14/7/2019 cho chị Hà Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 14/3/2021 cho anh Đỗ Sỹ T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. VÒ tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4 Về án phí: Chị Hà Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hà Thị Thanh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2020/0002397 ngày 22/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Thanh T, anh Đỗ Sỹ T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND thị trấn L, h.L;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang